

BIÊN BẢN

Về việc thực hiện niêm yết công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo
HKI năm học 2023-2024

I. Thời gian: 9 giờ 00 ngày 12 tháng 9 năm 2023.

II. Địa điểm: Trường Tiểu học Mỹ Chánh A

Đã tiến hành lập biên bản công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Mỹ Chánh A bằng hình thức: Niêm yết tại bảng tin của nhà trường, trên Website của trường.

III. Thành phần:

- Bà Trương Thị Mỹ Xuyên, Hiệu trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Thương, Phó Hiệu trưởng;
- Bà Trịnh Thị Lưu Luyến, Chủ tịch Công đoàn;
- Bà Hồ Thị Lê, Tổ trưởng Tổ 1;
- Ông Trần Minh Thay, Tổ trưởng Tổ 2;
- Ông Trần Ngọc Tài, Tổ trưởng Tổ 3;
- Ông Ngô Thời Nghiệm, Tổ trưởng Tổ 4;
- Ông Lê Hoàng Sang, Tổ trưởng Tổ 5;
- Bà Trần Thị Mỹ Thanh, Giáo viên

IV. Nội dung:

Trường Tiểu học Mỹ Chánh A đã tiến hành niêm yết công khai bản kế hoạch công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo. Công khai cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 (biểu mẫu 05) ; Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường HKI năm học 2023-2024 (biểu mẫu 06); Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo; Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2023 -2024 (Biểu mẫu 07); Công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, CBQL, NV nhà trường năm học 2023-2024 (biểu mẫu 08), năm học 2023-2024.

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày làm việc. Bắt đầu từ 10h ngày 20 tháng 9 năm 2023 kết thúc vào hồi 10h ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Biên bản lập xong lúc 10h cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và nhất trí ký tên./.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trương Thị Mỹ Xuyên

THƯ KÝ BIÊN BẢN

Trần Thị Mỹ Thanh

Các thành viên dự công khai niêm yết

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| 1. Bà Trịnh Thị Lưu Luyến:..... | 4. Ông Trần Ngọc Tài:..... |
| 2. Bà Hồ Thị Lê:..... | 5. Ông Ngô Thời Nghiệm:..... |
| 3. Ông Trần Minh Thay:..... | 6. Ông Lê Hoàng Sang:..... |

BÁO CÁO

**Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và Đào tạo
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**

Căn cứ vào Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017,
Thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào tình hình thực tế. Trường Tiểu học Mỹ Chánh A báo cáo thực
hiện 03 công khai cụ thể như sau:

(Có đính kèm các biểu mẫu)

Mỹ Chánh, ngày 12 tháng 9 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị

Trương Thị Mỹ Xuyên

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH MỸ CHÁNH A**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Trẻ 7 tuổi và HTCT lớp 1	Trẻ 8 tuổi và HTCT lớp 2	Trẻ 9 tuổi và HTCT lớp 3	Trẻ 10 tuổi và HTCT lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện 23 tiết/tuần theo chuẩn KTKN.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động vui chơi, múa hát tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp....				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	98% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98% lên lớp 2	98% lên lớp 3	98% lên lớp 4	98% lên lớp 5	98% lên lớp 6

Mỹ Chánh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trương Thị Mỹ Xuyên

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH MỸ CHÁNH A**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, HKI năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	404	74	75	108	68	79
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	404	74	75	108	68	79
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						

*** Đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 4 (Tổng số học sinh 325)**

Nội dung đánh giá	Từng năng lực, phẩm chất	TSHS/Ti lệ mức đạt được (%)					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	65	20	254	78	6	2
	Giao tiếp và hợp tác	65	20	254	78	6	2
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	65	20	254	78	6	2
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	65	20	254	78	6	2
	Tính toán	65	20	254	78	6	2
	Khoa học	65	20	254	78	6	2
	Thẩm mỹ	65	20	254	78	6	2
	Thể chất	65	20	254	78	6	2
	Tin học	65	20	254	78	6	2
	Công nghệ	65	20	254	78	6	2
Phẩm chất chủ yếu	Yêu nước			325	100		
	Nhân ái			325	100		
	Chăm chỉ			325	100		
	Trung thực			325	100		
	Trách nhiệm			325	100		

*** Đối với lớp 5 (Tổng số học sinh 79)**

Nội dung đánh giá	Từng năng lực, phẩm chất	TSHS/Ti lệ mức đạt được (%)					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	15	20	62	78	2	2
	Hợp tác	15	20	62	78	2	2
	Tự học, GQVĐ	15	20	62	78		2
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	15	20	64	80		
	Tự tin, trách nhiệm	15	20	64	80		
	Trung thực, kỉ luật	15	20	64	80		
	Đoàn kết, yêu thương	15	20	64	80		

IV. Số học sinh chia theo kết quả học tập

*** Đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 4 (Tổng số học sinh 325)**

	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	TN&XH	Âm nhạc	Mĩ thuật	HĐTN	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng dân tộc
Hoàn thành tốt	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	
Hoàn thành	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	
Chưa hoàn thành	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	

*** Đối với lớp 5 (Tổng số học sinh 79)**

	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Khoa học	Lịch sử - Địa lí	Âm nhạc	Mĩ thuật	Kĩ thuật	Thể dục	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng dân tộc
Hoàn thành tốt	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	
Hoàn thành	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	78%	
Chưa hoàn thành	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	2%	

Mỹ Chánh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trương Thị Mỹ Xuyên

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH MỸ CHÁNH A**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, HKI năm học 2023-2024

DVT: m²

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	16/13	Số m²/học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	1 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	4	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	01	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4.248,1	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.803	
VI	Tổng diện tích các phòng	1.280	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.024	
2	Diện tích thư viện (m ²)	64	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	64	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	64	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	64	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)		
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	64	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3.123	
1.1	Khối lớp 1	1.118	
1.2	Khối lớp 2	972	
1.3	Khối lớp 3	74	
1.4	Khối lớp 4	121	
1.5	Khối lớp 5	32	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		

2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	05	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	
5	Đàn Piano yamaha	02	
6	Máy nghe	02	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	03		07/07		01/01
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây và lưới	x	

Mỹ Chánh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)
Trương Thị Mỹ Xuyên

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
tiểu học, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	27		1	20	3	1	2	11	9	7				
	Giáo viên	23			19	3	1		9	8	5				
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2						2				
3	Tin học	1			1						1				
4	Âm nhạc	1				1				1					
5	Mỹ thuật	1				1				1					
6	Thể dục	1			1					1					
II	Cán bộ quản lý	2			2						2				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	Nhân viên	2													
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán														
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư														

